

Bản án số: 433/2019/DSST
Ngày: 23/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quí Phương;
2. Ông Lâm Viên Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 315/2019/TLST-DS ngày 24/5/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐST-DS ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H;

Địa chỉ: đường M, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thúy N;

Địa chỉ: đường M, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai lập tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 11/8/2017, bà Nguyễn Thị H có cho bà Phan Thị Thúy N vay tiền theo Hợp đồng vay tiền số công chứng: 006919, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/8/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ (địa chỉ: Số 94 đường Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Hợp đồng trên, bà H cho bà N vay tiền để kinh doanh, số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn 12 tháng, không có lãi suất.

Đến nay quá thời hạn nhưng bà N vẫn không trả cho bà H một khoản tiền nào.

Nay do bà N đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng nên bà H yêu cầu bà N phải trả lại số tiền nợ 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền đã ký kết. Đồng thời, bà H yêu cầu bà N trả tiền lãi do việc chậm trả tính kể từ ngày 12/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu bà N trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt.

* Bị đơn là bà Phan Thị Thúy N: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà N vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán đã chậm tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Phan Thị Thúy N trả số tiền nợ 150.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

+ Buộc bà Phan Thị Thúy N trả tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ 150.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm, số tiền lãi chậm trả được tính từ ngày 12/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp:

Giữa bà Nguyễn Thị H và bà Phan Thị Thúy N có phát sinh tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên phía bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Phan Thị Thúy N có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Về sự có mặt của đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phan Thị Thúy N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt. Đồng thời, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

a) Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về yêu cầu tiền nợ gốc:

Bà Nguyễn Thị H đã cho bà Phan Thị Thúy N vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 11/8/2017 Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ, địa chỉ: Số 94 đường Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Số công chứng: 006919, quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD). Thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 11/8/2017 đến ngày 11/8/2018), không có lãi suất. Bà Phan Thị Thúy N đã trực tiếp nhận toàn bộ số tiền trên. Đến nay đã quá thời hạn vay nhưng bà N vẫn chưa trả cho bà H số tiền nợ trên.

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về Hợp đồng vay tài sản: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng giữa bà Nguyễn Thị H và bà Phan Thị Thúy N là “Hợp đồng vay tài sản”. Và việc bà H yêu cầu bà N phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về tiền lãi chậm trả:

Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...”

Nay bà H yêu cầu bà N trả tiền lãi do việc chậm trả trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời hạn vay của hợp đồng là 12 tháng (từ ngày 11/8/2017 đến ngày 11/8/2018), thời hạn để bắt đầu tính lãi là từ ngày 12/8/2018, đến ngày xét xử hôm nay (23/9/2019) là 01 năm 01 tháng 11 ngày.

Tổng số tiền lãi mà bà N phải trả cho bà H tính đến ngày xét xử là:

$150.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 13 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 16.708.333 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi bà N phải có trách nhiệm cho bà H tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

$150.000.000 \text{ đồng} + 16.708.333 \text{ đồng} = 166.708.333 \text{ đồng}.$

Bà H yêu cầu bà N trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về bị đơn là bà Phan Thị Thúy N :

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các giấy triệu tập, các văn bản tố tụng đối với bà Phan Thị Thúy N, tuy nhiên phía bà N đã không đến để trình bày ý kiến và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, xem như bà N đã từ chối quyền lợi và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào yêu cầu và các chứng cứ do bà H cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bà Phan Thị Thúy N trả nợ.

2. Buộc bà Phan Thị Thúy N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi chậm trả là 166.708.333 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày người bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Thúy N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.335.417 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên